

Số: 07/2023/QĐST-HNGĐ

Quan Sơn, ngày 10 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Xuân V, sinh năm 1985;

Nơi ĐKKHKT: Khu phố 5, thị trấn S, huyện Quan Sơn, Thanh Hóa.

Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Chị Hà Thị N, sinh năm 1990;

Nơi ĐKKHKT: Khu phố 5, thị trấn S, huyện Quan Sơn, Thanh Hóa.

Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02/02/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Xuân Việt và chị Hà Thị Nương.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân V và chị Hà Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Xuân V và chị Hà Thị N có hai con chung là Nguyễn Xuân Tr, sinh ngày 20/01/2013 và Nguyễn Hà Minh Ng, sinh ngày 05/12/2015. Anh V và chị N tự nguyện thoả thuận anh V trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Nguyễn Xuân Tr và Nguyễn Hà Minh Ng. Chị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hà Minh Ng mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3 năm 2023 (Đương lịch) cho đến khi cháu Nguyễn Hà Minh Ng đủ 18 (Mười tám) tuổi.

Chị Hà Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Anh Nguyễn Xuân V và chị Hà Thị N tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Xuân V và chị Hà Thị N tự nguyện thỏa thuận, anh V chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh V đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn theo biên lai thu số AA/2021/0013075 ngày 03/01/2023. Trả lại anh V 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp.

Chị Hà Thị N phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn;
- UBND thị trấn S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Minh Tuấn